ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG UỶ TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2019

DANH SÁCH CHI BỘ SINH VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN SAU CHIA TÁCH

(Kèm theo Quyết định số 85-QĐ/ĐU ngày 17/5/2019)

- **Tổng số chi bộ sinh viên sau chia tách (05/2019) là 06:**

1. Chi bộ Sinh viên 1 gồm: 29 đảng viên
2. Chi bộ Sinh viên 2 gồm: 30 đảng viên
3. Chi bộ Sinh viên 3 gồm: 34 đảng viên
4. Chi bộ Sinh viên 4 gồm: 33 đảng viên
5. Chi bộ Sinh viên 5 gồm: 30 đảng viên
6. Chi bộ Sinh viên 6 gồm: 36 đảng viên

- **Phân công chi bộ phục trách các đơn vị khoa/bộ môn**

STT	Chi bộ sinh viên	Khoa/Bộ môn	Số đv	Bí thư chi bộ
1	Chi bộ sinh viên 1	Báo chí và Truyền thông, Xã hội học, Ngữ văn Đức, Ngữ văn Nga, Nhân học	29	Đ/c Mai Hữu Tâm
2	Chi bộ sinh viên 2	Lịch sử, Giáo dục, Nhật Bản học, Đô thị học	30	Đ/c Võ Phúc Toàn
3	Chi bộ sinh viên 3	Công tác xã hội, Văn hóa học, Văn học, Ngôn ngữ học	34	Đ/c Trương Văn An
4	Chi bộ sinh viên 4	Triết học, Đông phương học, Địa lý, Ngữ văn Ý, Thư viện – Thông tin học	33	Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Khánh
5	Chi bộ sinh viên 5	Ngữ văn Anh, Ngữ văn Pháp, Lưu trữ học và QTVP, Ngữ văn Trung Quốc	30	Đ/c Nguyễn Hồ Mạnh Khang
6	Chi bộ sinh viên 6	Quan hệ quốc tế, Ngữ văn Tây Ban Nha, Hàn Quốc học, Du lịch, Tâm lý học	36	Đ/c Huỳnh Đức Bình

- **Danh sách đảng viên Chi bộ Sinh viên 1, 2 sau chia tách**

Chi bộ Sinh viên 1, Chi bộ Sinh viên 2	
Chi bộ Sinh viên 1 (29 đ/c)	**Chi bộ Sinh viên 2** (30 đ/c)
Gồm sinh viên các khoa: Báo chí và Truyền thông, Xã hội học, Ngữ văn Đức, Ngữ văn Nga, Nhân học (5 khoa/bộ môn)	**Gồm đảng viên các đơn vị**: Lịch sử, Giáo dục, Nhật Bản học, Đô thị học (4 khoa/bộ môn)
Cán bộ VP Đoàn	***Chuyên viên Trung tâm NCCL&CSQG***
1. Mai Hữu Tâm	1. Võ Phúc Toàn
BC&TT	***Lịch sử***
2. La Thị Diễm My	2. Quách Võ Hoàng Quyên
3. Hoàng Thị Dương Bình	3. Nguyễn Thị Thanh Huyền
4. Tô Khánh Tường	4. Phạm Duy An
5. Hồ Thị Hiền	5. Trần Quốc Hưng
6. Huỳnh Mai Phương	6. Sơn Thái Rạt
7. Lê Thị Thanh Dung	7. Trần Hoài Vũ
8. Phan Thành Vĩnh	8. Nguyễn Văn Trí
9. Đinh Thị Tiên	9. Nguyễn Da Truyền
10. Uông Thị Vân An	10. Trần Hoài Thương
11. Nguyễn Văn Quy	11. Võ Thị Thu Hiền
12. Trần Hoàng Nhật Linh	12. Phạm Minh Thư
13. Phan Nguyễn Hoàng Nam	13. Phạm Thị Như Sương
14. Lê Thị Ánh Trinh	14. Trần Bạn
15. Võ Thị Hồng Vạn	15. Lê Nguyễn Hoàng Mai
16. Nguyễn Huỳnh Minh Phúc	16. Nguyễn Minh Quân
17. Trần Thị Hồng Diễm	***Giáo dục***
Xã hội học	17. Nguyễn Lâm Đạt
18. Nguyễn Thị Huỳnh Như	18. Nguyễn Lê Na
19. Nguyễn Hoàng Sang	19. Võ Thị Xuân An
20. Nguyễn Đặng Thu Hiền	20. Đặng Nguyễn Kiều Vy
21. Nguyễn Thị Diễm Trúc	21. Khổng Diễm Quyên
22. Nguyễn Thị Thục Duyên	22. Lê Thị Ngọc Huệ

23. Nguyễn Xuân Vượng 24. Trần Thị Dung 25. Phùng Thanh Ngân 26. Võ Song Tố Như 27. Nguyễn Thị Thanh Trúc ***NV Đức*** (chưa có) ***NV Nga*** (chưa có) ***Nhân học*** 28. Dương Thị Ngọc Huyền 29. Đoàn Công Nhân **Bí thư: Mai Hữu Tâm**	***Nhật Bản học*** 23. Trần Nguyên Linh Chi 24. Hoàng Thị Nguyệt 25. Nguyễn Thị Thúy Kiều 26. Hồ Thị Xuân Trang ***Đô thị học*** 27. Nguyễn Thị Bích Vân 28. Hồ Phi Thanh 29. Võ Phương Thùy 30. Lê Anh Thư **Bí thư: Võ Phúc Toàn**

- **Danh sách đảng viên Chi bộ Sinh viên 3, 4 sau chia tách**

Chi bộ Sinh viên 3, Chi bộ Sinh viên 4	
Chi bộ Sinh viên 3 (34 đ/c)	**Chi bộ Sinh viên 4** (33 đ/c)
- Gồm sinh viên các khoa: Công tác xã hội, Văn hóa học, Văn học, Ngôn ngữ học (4 khoa/bộ môn) ***Cán bộ VP Đoàn*** 1. Trương Văn An ***Công tác xã hội*** 2. Dương Anh Khoa 3. Lê Thị Khánh Ly 4. Phạm Hữu Đức 5. Trần Nguyễn Thái Thanh 6. Võ Quốc Anh Duy 7. Nguyễn Thanh Hà 8. Trần Hửu Trí 9. Võ Văn Tính 10. Thái Thị Thảo	**- Gồm đảng viên các đơn vị**: Triết học, Đông phương học, Địa lý, Ngữ văn Ý, Thư viện – Thông tin học (5 khoa/bộ môn) ***Cán bộ VP Đoàn*** 1. Nguyễn Thị Ngọc Khánh ***Triết học*** 2. Lê Thị Minh Thùy 3. Trần Nhựt Khang 4. Dương Thị Hoài Thương 5. Nguyễn Bảo Minh 6. Nguyễn Thị Sáu 7. Nguyễn Thúy Duy 8. Lê Công Bắc 9. Lê Thị Cẩm Tú

11. Thị Sà Ri
12. Trịnh Tuyết Ái

Văn hóa học

13. Đặng Phan Hạ An
14. Nguyễn Thị Ngọc Nhung
15. Nguyễn Đình Quang
16. Nguyễn Lê Uyên Diễm
17. Trần Thị Kiên Yên

Văn học

18. Nguyễn Ngọc Thảo Như
19. Lê Huỳnh Minh Hiếu
20. Phạm Nguyễn Tuyết Loan
21. Huỳnh Ngọc Lê
22. Trần Hà Giang
23. Nguyễn Thị Phượng
24. Huỳnh Đinh Tiểu Ngọc
25. Nguyễn Hoàng Kim
26. Trần Kim Dung
27. Lê Thị Hồng Phúc
28. Nguyễn Thị Tuyết Mai
29. Lê Hoàng Bảo
30. Võ Thị Ngân Kiều

Ngôn ngữ học

31. Lê Thị Huệ Mẫn
32. Nguyễn Thị Lệ Hoa
33. Hồ Thị Thu Thúy
34. Nguyễn Thị Kim Tuyến

Bí thư: Trương Văn An

10. Huỳnh Duy Quốc Sử
11. Nguyễn Thị Huỳnh Như
12. Nguyễn Văn Giới
13. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Đông phương học

14. Phạm Hồng Ngọc
15. Trần Thị Cẩm Tú
16. Nguyễn Quốc Toàn
17. Nguyễn Văn Phương
18. Thái Thị Thanh Thủy

Địa lý

19. Trần Thị Thảo Uyên
20. Nguyễn Phúc Thịnh
21. Nguyễn Văn Giàu
22. Nguyễn Thị Mộng Kiều
23. Võ Anh Thư
24. Huỳnh Kim Nhân
25. Dương Thị Như Quỳnh
26. Võ Thị Trúc Đào
27. Võ Viết Thắng
28. Trần Thị Lập Xuân
29. Trần Minh Thái
30. Đặng Văn Tường

Ngữ văn Ý

(chưa có)

Thư viện – Thông tin học

31. Nguyễn Thị Thanh Trúc
32. Lý Thị Huỳnh Như
33. Nguyễn Thanh Toàn

Bí thư: Nguyễn Thị Ngọc Khánh

Chi bộ Sinh viên 5, Chi bộ Sinh viên 6	
Chi bộ Sinh viên 5 (30 đ/c)	**Chi bộ Sinh viên 6** (36 đ/c)
- Gồm sinh viên các khoa: Ngữ văn Anh, Ngữ văn Pháp, Lưu trữ học và QTVP, Ngữ văn Trung Quốc (4 khoa/bộ môn) ***Chuyên viên Phòng TT&QHDN*** 1. Nguyễn Hồ Mạnh Khang ***Ngữ văn Anh*** 3. La Nguyệt Thanh 4. Huỳnh Mỹ Duyên 5. Nguyễn Thị Thái Dương 6. Nguyễn Hoàng Luân 7. Nguyễn Thị Lệ Thu 8. Lê Thị Thùy Trang 9. Nguyễn Thị Trinh 10.Nguyễn Thị Kiều Tiên 11. Nguyễn Thị Dạ Thảo 12. Trần Thùy Linh 13. Lê Quang Tiến 14. Lâm Thị Thủy Kiều 15. Nguyễn Thị Kim Yến 16. Phạm Ngọc Bảo Châu 17. Nguyễn Ngọc Nguyên 18. Lý Tuấn Anh 19. Nguyễn Trường Thọ 20. Cao Quế Anh 21. Nguyễn Hoàng Duy 22. Đào Văn Sỹ 23. Trần Bảo Trân 24. Lê Thị Diễm Trang 25. Nguyễn Tấn Long 26. Nguyễn Thị Hồng Vân	**- Gồm đảng viên các đơn vị**: Quan hệ quốc tế, Ngữ văn Tây Ban Nha, Hàn Quốc học, Du lịch, Tâm lý học (5 khoa/bộ môn) ***Chuyên viên VP Đảng ủy*** 1. Huỳnh Đức Bình ***Quan hệ Quốc tế*** 2. Nguyễn Trường Thu Ngân 3. Sơn Tôn Quỳnh Thi 4. Nguyễn Thị Mỹ Ngân 5. Nguyễn Hồng Thủy Tiên 6. Phan Chu Hồng Trinh 7. Nguyễn Xuân Hồng 8. Phạm Tuyết Minh 9. Nguyễn Văn Kiếm 10. Đặng Lê Phúc Sang 11. Nguyễn Thị Linh Phụng 12. Phan Huỳnh Ngọc Trúc 13. Phan Phạm Thùy Linh 14. Nguyễn Huỳnh Nhân Tín 15. Lê Thị Bích Cẩm 16. Phạm Hồng Sơn 17. Hà Lê Bảo Trân ***Ngữ văn Tây Ban Nha*** 18. Trịnh Thị Hiền Phương ***Hàn Quốc học*** 19. Đoàn Thị Phú Hữu 20. Nguyễn Thị Thương Thương 21. Nguyễn Thanh Thúy 22. Huỳnh Trần Hiếu Khánh

27. Đoàn Bảo Ni	***Du lịch***
Ngữ văn Pháp	23. Văn Quốc Cường
(chưa có)	24. Trần Phước Thiện
Ngữ văn Trung Quốc	25. Trần Huỳnh Như
(chưa có)	26. Quách Huệ Như
Lưu trữ học và QTVP	27. Hồ Thị Mỹ Linh
28. Lưu Thị Hằng	28. Huỳnh Thị Thúy An
29. Nguyễn Thị Thanh Hà	29. Nguyễn Cảnh Lành
30. Hoàng Thị Giang	30. Lê Thị Chung
31. Huỳnh Thị Như Hiền	31. Nguyễn Thị Như Quỳnh
Bí thư: Nguyễn Hồ Mạnh Khang	32. Nguyễn Thị Thùy Trang
	33. Nguyễn Thị Thu Hằng
	Tâm lý học
	34. Trần Thu Hà
	35. Nguyễn Phạm Ái Linh
	36. Lê Thị Hải Yến
	Bí thư: Huỳnh Đức Bình

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Ngô Thị Phương Lan